

Số: **86**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **21** tháng **01** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2022 của Vụ Hợp tác quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số **77**/QĐ-BTP ngày **19**/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2022 của Vụ Hợp tác quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *JK*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, HTQT (TH.03).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Khanh Ngọc**



**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Công tác năm 2022 của Vụ Hợp tác quốc tế**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP*

*ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

1.1. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Vụ trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại của Bộ; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2022.

1.2. Là cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả công tác của Vụ, các phòng thuộc Vụ, phục vụ cho đánh giá, xếp loại công chức và công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành và đơn vị.

#### **2. Yêu cầu**

2.1. Bám sát chủ trương, định hướng công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Quyết định số 84/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (ban hành theo Quyết định số .../QĐ-BTP ngày .../01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

2.2. Nội dung Kế hoạch bảo đảm tính toàn diện, khả thi; các nhiệm vụ được xác định cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm gắn với các nhiệm vụ thường xuyên và khả năng phát sinh các nhiệm vụ mới trong năm.

2.3. Xác định rõ nội dung, trách nhiệm chủ trì, phối hợp và tiến độ triển khai thực hiện từng nhiệm vụ trong Kế hoạch, phù hợp với các yêu cầu thực tế khách quan và điều kiện của đơn vị trong năm 2022.

## II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

### 1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung quán triệt và triển khai định hướng nhiệm vụ công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII trong các nhiệm vụ công tác hợp tác quốc tế của Bộ và đơn vị. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư, tập trung vào công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Thực hiện nghiêm Quyết định số 94-QĐ/BCS ngày 21/01/2019 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án về các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo các nguyên tắc, định hướng của Đảng, Nhà nước và quy định pháp luật.

- Thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương theo đúng định hướng công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước, Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư và định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, láng giềng, và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác khác, trong đó: chú trọng và thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các đối tác đặc biệt, trọng tâm là Lào, Campuchia, Cu Ba; thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng của Bộ Tư pháp (đặc biệt là Nga); xây dựng kế hoạch tăng cường cử đại diện của Bộ Tư pháp tham gia, làm việc tại các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp đang được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia;

- Tìm kiếm khả năng đàm phán các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác hỗ trợ Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 và giai đoạn tới trên cơ sở bám sát nguyên tắc, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức Vụ đảm bảo phù hợp các quy định mới của Nghị định thay thế Nghị định 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

### 2. Các nhiệm vụ cụ thể

**2.1. Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW, Kết luận 73-KL/TW và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp**

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận 73-KL/TW kết hợp với kiểm tra tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật theo Nghị định 113/2014/NĐ-CP;

+ Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 94-QĐ/BCS ngày 21/01/2019 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án về các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật để đề xuất kế hoạch thực hiện trong thời gian tới;

+ Theo dõi, đôn đốc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW trong phạm vi toàn quốc.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước Bộ Tư pháp được giao tại Nghị định 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước; nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình mới.

+ Thực hiện thẩm định, cho ý kiến đối với dự thảo văn kiện chương trình, dự án hợp tác về pháp luật theo quy định của Nghị định 113/2014/Đ-CP; cho phép, cho ý kiến đối với tổ chức hội nghị, hội thảo theo Quyết định 06/2020/QĐ-TTg và Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp; theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định 113/2014/NĐ-CP; đề xuất nâng cấp và cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế về pháp luật.

## ***2.2. Về quản lý và thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp***

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2022 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, báo cáo và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch theo yêu cầu công tác, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và diễn biến tình hình dịch Covid-19; xây dựng, tham gia xây dựng, cho ý kiến, thẩm định các đề án đoàn đi công tác nước ngoài theo Kế hoạch đối ngoại đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026

- Chủ động tăng cường các hoạt động hợp tác song phương phù hợp với các nhiệm vụ ưu tiên cần hợp tác của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2022, cụ thể:

+ Đề xuất xây dựng, đàm phán, ký kết Thỏa thuận hợp tác nhằm thiết lập hoặc tăng cường quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với các đối

tác song phương có quan hệ hợp tác đặc biệt, trong khu vực và các đối tác có vai trò quan trọng trong quan hệ hợp tác với Việt Nam.

+ Triển khai hiệu quả thỏa thuận hợp tác mà Bộ Tư pháp đã ký với các đối tác quốc tế thông qua việc trao đổi, thống nhất, ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động hợp tác hàng năm theo hướng thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với nước có quan hệ đặc biệt (tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào mở rộng lần thứ 5 kết hợp kỷ niệm 40 năm hợp tác tư pháp Việt Nam - Lào; thực hiện Chương trình hợp tác năm 2022 với Bộ Tư pháp Lào; phối hợp triển khai hiệu quả và thực hiện các thủ tục kết thúc Dự án ODA hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào; triển khai Chương trình hợp tác năm 2022-2023 với Bộ Tư pháp Campuchia; thúc đẩy việc đàm phán, ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Bộ Tư pháp Trung Quốc; hoàn thành việc nghiên cứu, trình phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật với Bộ Tư pháp Cu-ba), tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược toàn diện (Nga, đặc biệt tăng cường hoạt động của Tổ công tác hỗn hợp Việt Nam - Liên bang Nga về pháp luật, Nhật Bản) và mở rộng các hoạt động hợp tác với đối tác toàn diện, đối tác chiến lược (Mỹ, Canada, Hà Lan, Anh, Hàn Quốc, Australia), các nước bạn bè truyền thống ở Đông Âu (Hungary, Bungary...).

- Nâng cao hiệu quả hợp tác đa phương, tiếp tục vận động, thu hút hỗ trợ kỹ thuật của EU và các cơ quan của UN, tham gia thực chất hơn trong hợp tác khu vực ASEAN, IDLO và các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp được giao là cơ quan đầu mối của Việt Nam, góp phần bảo vệ tốt hơn lợi ích của Việt Nam từ góc độ hợp tác pháp luật:

+ Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác pháp luật và tư pháp trong khu vực ASEAN trên tinh thần phát huy những kết quả đã đạt được, chú trọng triển khai các sáng kiến do Việt Nam đề xuất và các hoạt động nhằm nâng cao tính thực chất, hiệu quả của cơ chế hợp tác này và chủ động thích ứng linh hoạt với diễn biến tình hình trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; chuẩn bị tốt nội dung tham dự Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp ASEAN (ASLOM) lần thứ 21.

+ Tiếp tục duy trì hợp tác với Liên minh châu Âu thông qua triển khai hiệu quả hoạt động của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EU) và hoạt động của Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người trong khuôn khổ Ủy ban hỗn hợp (UBHH) Việt Nam - EU để triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU, phối hợp tổ chức tốt Phiên họp lần thứ 2 Tiểu ban Quản trị tốt, pháp quyền và quyền con người; triển khai hiệu quả Dự án EU JULE.

+ Tăng cường hợp tác với các cơ quan của Liên hợp quốc, các định chế kinh tế - tài chính quốc tế (như WB, IMF, ADB, IFC, OECD, WEF), trong đó quan tâm vận động, thu hút các nguồn hỗ trợ của các đối tác này cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành.

+ Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch tăng cường cử đại diện của Bộ Tư pháp tham gia/làm việc tại các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp đang được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia (HccH, IDLO); chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác với IDLO và các hoạt động do tổ chức này chủ trì tổ chức.

+ Tiếp tục duy trì mối quan quan hệ hợp tác và nghiên cứu, đề xuất lộ trình gia nhập UNIDROIT, UIHJ trong bối cảnh hiện nay.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký trong năm để đề xuất phương hướng đàm phán, ký mới các thỏa thuận hợp tác trong tình hình mới.

### ***2.3. Về xây dựng, quản lý thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế***

- Chủ động, tích cực tìm kiếm, vận động, đàm phán để hình thành mới các chương trình, dự án, phi dự án và các hoạt động hợp tác khác (với Canada, USAID-Hoa Kỳ, Hàn Quốc, UNDP...); phối hợp với Ngân hàng Nhà nước thực hiện thủ tục đàm phán, ký kết Hiệp định về Dự án Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế; hoàn thành thủ tục tiếp nhận dự án Tăng cường tư pháp với người chưa thành niên tại Việt Nam giai đoạn 2022-2026 do UNICEF tài trợ; thực hiện các thủ tục theo quy định để gia hạn dự án EU JULE lần thứ 2.

- Triển khai các hoạt động quản lý thực hiện hiệu quả chương trình, dự án, phi dự án của Bộ theo đúng quy định của pháp luật và theo Kế hoạch hoạt động hàng năm đã được phê duyệt, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác triển khai, theo dõi, giám sát các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác; tăng cường sự phối hợp giữa Ban QLDACT và các đơn vị thực hiện Dự án để đảm bảo vai trò của Ban cũng như sự chủ động của phía Việt Nam trong triển khai thực hiện Dự án.

### ***2.4. Công tác thông tin đối ngoại***

- Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch thông tin đối ngoại của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2026 trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, phù hợp với các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành trong giai đoạn đó.

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ thông tin đối ngoại bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm cung cấp thông tin chính thức về những thành tựu của Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, quảng bá hình ảnh về Bộ, ngành Tư pháp.

- Duy trì việc định kỳ hàng quý tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình thế giới và công tác đối ngoại đến công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ; đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện, tổng hợp, báo cáo về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới lãnh thổ quốc gia, thành tựu đảm bảo quyền con người tại Việt Nam.

## ***2.5. Công tác lễ tân đối ngoại, tổng hợp, hành chính và tổ chức cán bộ và công tác khác***

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan trong việc thực hiện công tác lễ tân đối ngoại theo quy định.

- Bảo đảm chất lượng công tác xây dựng, triển khai kế hoạch, tổng hợp, báo cáo, thi đua - khen thưởng, bình đẳng giới, quản lý nhà nước về thanh niên, hành chính, văn thư, lưu trữ của Vụ theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Vụ, đặc biệt là nâng cao hiệu quả sử dụng Phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ:

+ Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định 96/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, trong đó trọng tâm là nghiên cứu sửa đổi Quyết định 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

+ Kịp thời phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện công tác tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, kiện toàn cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với quy định; thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ theo kế hoạch của Vụ và Kế hoạch chung của Bộ

+ Chú trọng bồi dưỡng năng lực, trình độ, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức trẻ và công chức đã được đưa vào Danh sách quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp phòng, cấp Vụ của Vụ theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách về cán bộ theo quy định.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình để tạo sự đồng thuận, nhất trí và đoàn kết trong đơn vị, tạo không khí mới, khuyến khích, động viên cán bộ làm việc hiệu quả.


### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Hợp tác quốc tế chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch công tác năm; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch này. Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế chủ động nắm bắt tình hình, chỉ đạo triển khai Kế hoạch công tác năm của Vụ, báo cáo Lãnh đạo Bộ; chỉ đạo quyết liệt, kịp thời các công việc được giao phụ trách để bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác.

2. Các đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Kế hoạch này; Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí

bảo đảm thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế kịp thời tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo, giải quyết./.

*(Kèm theo Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2022 của Vụ Hợp tác quốc tế)./.* 



**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT NỘI DUNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định 86 /QĐ-BTP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
<b>I. THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN 73-KL/TW VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT</b>						
1.	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp (Kết luận số 73-KL/TW).	Phòng TH&QLHT	Văn phòng Bộ, Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Bảng tổng hợp thông tin, theo dõi và nội dung báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW (tích hợp trong Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật hàng năm).	Kinh phí theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW.
2.	Kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW	Phòng TH&QLHT	- Các cơ quan có liên quan (Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Nội chính Trung ương) - Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Đảng Đoàn thể và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý III-IV	- Tổ chức kiểm tra; báo cáo kiểm tra (kết hợp với kiểm tra công tác hợp tác quốc tế về pháp luật theo Nghị định số 113/2014/NĐ-CP).	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
3.	Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 94-QĐ/BCS ngày 21/01/2019 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án về các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Công an	Quý II-III	Báo cáo sơ kết trình Ban cán sự	Kinh phí theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW
4.	Quản triệt, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật	Phòng TH&QLHT	Vụ Tổ chức cán bộ	Quý I	Công văn quán triệt/đôn đốc của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp gửi các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp	
5.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định 113/2014/NĐ-CP	Phòng TH&QLHT	- Các cơ quan, tổ chức là đối tượng quản lý của Nghị định - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý II-IV	Dự thảo Nghị định được trình Chính phủ xem xét, quyết định trong quý IV	Kinh phí xây dựng văn bản đề án
6.	Thực hiện nhiệm vụ vận động, điều phối các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác pháp luật					
	- Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch hàng năm của các chương trình, dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản	Phòng TH&QLHT	- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ - Ban QLDACT	Theo thời gian kế hoạch của Dự án	Kế hoạch hàng năm của chương trình, dự án được phê duyệt	Nguồn vốn đối ứng của các dự án

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án theo quy định của pháp luật			Cả năm	Các báo cáo, thông tin được tổng hợp, xây dựng	
	- Tổng hợp, điều phối nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2022			Quý IV	Bảng tổng hợp nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật và báo cáo	Kinh phí hoạt động Nhóm quan hệ đối tác pháp luật
	Triển khai hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật					
	Xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật	Nhóm Quan hệ đối tác pháp luật	Các Phòng thuộc Vụ	Quý I	Phiếu trình báo cáo Lãnh đạo Bộ	Kinh phí hoạt động Nhóm quan hệ đối tác pháp luật
	Nghiên cứu, đề xuất đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác		Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý I-II	Báo cáo đề xuất gửi Lãnh đạo Bộ	
	Thực hiện các hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật theo Kế hoạch hoạt động năm 2022		Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các hoạt động trong Kế hoạch của Nhóm năm 2022 được thực hiện	
7.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2021	Phòng TH&QLHT	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý I (trình Lãnh đạo Bộ trong tháng 03)	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành quản

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
8.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phối hợp cung cấp thông tin về tình hình HTQT về pháp luật và cải cách tư pháp đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Phòng TH&QLHT	các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp	Quý II-III	Báo cáo nghiên cứu đề xuất trình Lãnh đạo Bộ về giải pháp phối hợp cung cấp thông tin	lý nhà nước về HTQTPL
9.	Cho ý kiến, thẩm định các văn kiện chương trình, dự án, phi dự án; cho phép, cho ý kiến tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật do cơ quan, tổ chức, các đơn vị thuộc Bộ thực hiện.	Phòng TH&QLHT	- Bộ Công an, Ban đối ngoại Trung ương, UBND cấp tỉnh có liên quan - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Văn bản cho ý kiến/cho phép/thẩm định	
10.	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các thủ tục tiếp nhận viện trợ, thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Chương trình, dự án, phi dự án được phê duyệt	
11.	Đề xuất các nội dung để nâng cấp cơ sở dữ liệu gửi Cục Công nghệ thông tin; cập nhật Cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế về pháp luật	Phòng TH&QLHT	Cục Công nghệ thông tin; các đơn vị thuộc Bộ có các hoạt động, sản phẩm về hợp tác pháp luật	Cả năm	Cơ sở dữ liệu được nâng cấp, cập nhật	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
12.	Theo dõi, báo cáo, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; viện trợ phi chính phủ nước ngoài và viện trợ theo quy định của Nghị định 80/2020/NĐ-CP	Phòng TH&QLHT	Ban QLDACT, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các VPDA	Cả năm	Các báo cáo ODA; báo cáo công tác phi chính phủ nước ngoài; báo cáo về viện trợ theo quy định của Nghị định 80/2020/NĐ-CP	
13.	Góp ý, thẩm định các văn kiện hợp tác về pháp luật của các Bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT HT1, HT2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các văn bản góp ý, thẩm định	Nguồn kinh phí góp ý, thẩm định, rà soát các văn bản, điều ước quốc tế, thỏa thuận hợp tác về pháp luật
<b>II. QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA BỘ TƯ PHÁP</b>						
14.	Hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2022 của Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý I	Quyết định và Công văn, Tọa đàm triển khai	Kinh phí QLNN hợp tác quốc tế về pháp luật
15.	Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2022 (cấp Bộ và cấp Vụ) đã được phê duyệt					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	- Chủ trì xây dựng hoặc phối hợp với các đơn vị xây dựng, thẩm định các Kế hoạch tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài của Bộ Tư pháp (cả cấp Bộ và cấp Vụ)	Phòng HT1, HT2	Phòng TH&QLHT và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo KHĐN được phê duyệt và Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp	Các Kế hoạch được phê duyệt theo thời hạn quy định	Nguồn kinh phí đoàn ra
	- Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài theo Kế hoạch					
	- Điều chỉnh Kế hoạch hoạt động đối ngoại	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2	Theo yêu cầu thực tế	Ý kiến đối với các đề xuất đoàn ra	
	- Cho ý kiến đề xuất đoàn ra ngoài Kế hoạch đã được phê duyệt					
	- Theo dõi, đánh giá kết quả các đoàn đi công tác nước ngoài và báo cáo tình hình thực hiện công tác đối ngoại theo quy định và yêu cầu của các cơ quan và Lãnh đạo Bộ	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2 và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các Báo cáo đánh giá	Kinh phí QLNN hợp tác quốc tế về pháp luật
16.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2023 của Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2 và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý IV	Đề xuất Kế hoạch hoạt động đối ngoại 2023 được hoàn thành và gửi Bộ Ngoại giao	
<b>III. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC PHÁP LUẬT VỚI CÁC QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ, TỔ CHỨC QUỐC TẾ</b>						
<b>III.1. HỢP TÁC ĐA PHƯƠNG</b>						
17.	Hợp tác ASEAN					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	<p>- Tiếp tục triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN (ALAWMM) lần thứ 11; Hội nghị Quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN (ASLOM) lần thứ 20.</p> <p>- Triển khai thực hiện Kế hoạch hội nhập ASEAN của Bộ Tư pháp đến năm 2025.</p>	Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á, Phi, Đại dương		Cả năm	Các hoạt động được triển khai thực hiện	Nguồn kinh phí cho hoạt động hợp tác ASEAN
	<p>Chủ trì, phối hợp tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, xây dựng và thực hiện các báo cáo và các chuyên đề nghiên cứu, rà soát tình hình thực hiện các Sáng kiến về hợp tác pháp luật và tư pháp trong ASEAN</p>			Cả năm	Các hoạt động hợp tác được thực hiện; các tài liệu, báo cáo được xây dựng trình Lãnh đạo Bộ; các hoạt động cử cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo được triển khai.	
	<p>Thực hiện việc góp ý, thẩm định các văn kiện hợp tác trong ASEAN theo yêu cầu của các Bộ, ngành và Ban Thư ký ASEAN</p>			Theo yêu cầu của các Bộ, ngành và Ban Thư ký ASEAN	Các văn bản góp ý, thẩm định	
	<p>Chuẩn bị nội dung, tài liệu, xây dựng các báo cáo để tham dự Hội nghị Quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN lần thứ 21 (ASLOM 21)</p>			Theo đề nghị của đối tác	Các báo cáo tổng kết tình hình thực hiện	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
18.	Triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người trong khuôn khổ Ủy ban hỗn hợp (UBHH) Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EU) để triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU	Phòng HT1	Bộ Ngoại giao, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo thời gian thống nhất với đối tác	Các hoạt động hợp tác được thống nhất và triển khai thực hiện	Kinh phí cho hoạt động Tiểu Ban EU
	Tổ chức Phiên họp lần thứ hai Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người trong khuôn khổ UBHH	Phòng HT1	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ,... và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý I-II	Phiên họp được tổ chức	
	Triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ UBHH Việt Nam – EU, trong đó có phối hợp chuẩn bị Phiên họp lần thứ 3 UBHH Việt Nam - EU để triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam – EU	Phòng HT1	Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ,... và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý III-IV	Báo cáo chuẩn bị cho phiên họp được thực hiện	
19.	Hợp tác với IDLO					Nguồn kinh phí thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên của IDLO
	- Trao đổi, thống nhất các hoạt động hợp tác giữa Bộ Tư pháp và IDLO trong năm 2022	Phòng TH&QLHT	- Bộ Ngoại giao - Vụ PLQT, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo đề nghị của đối tác	Các hoạt động hợp tác được trao đổi (ký TTHT nếu cần thiết), thống nhất và triển khai thực hiện sau khi thống nhất	



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	- Nghiên cứu, cho ý kiến đối với các yêu cầu, đề xuất của IDLO theo trách nhiệm của thành viên IDLO			Theo đề nghị của đối tác	Các ý kiến đối với các đề xuất, đánh giá của IDLO	
	- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng tư vấn của IDLO			Cả năm	Công văn, thư điện tử trao đổi các vấn đề có liên quan	
	- Xây dựng Báo cáo quốc gia của Việt Nam phục vụ Hội nghị quốc gia thường niên năm 2022 và chuẩn bị nội dung tham dự Hội nghị quốc gia thường niên năm 2021 của IDLO			Quý IV	Tài liệu Hội nghị; đoàn công tác được cử đi tham dự Hội nghị thường niên của IDLO	
	- Kế hoạch tăng cường cử đại diện của Bộ Tư pháp tham gia/làm việc tại các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp đang được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia (HccH, IDLO)			Cả năm	Kế hoạch trình Lãnh đạo Bộ	
20.	Phối hợp Bộ Ngoại giao chuẩn bị nội dung, tham dự các cuộc họp thường niên của AALCO	Phòng HT2	Vụ TCCB, Văn phòng Bộ	Theo đề nghị của Bộ Ngoại giao	Đoàn/công chức của Bộ được cử đi dự họp; Văn bản góp ý về kế hoạch họp tác với AALCO	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
	Hợp tác với UNIDROIT					
21.	Duy trì quan hệ hợp tác với UNIDROIT	Phòng TH&QLHT	Bộ Ngoại giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Trao đổi thông tin với UNIDROIT, theo dõi trang thông tin của UNIDROIT	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác giữa Bộ Tư pháp và Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT)			Cả năm	- Đề xuất hợp tác - Các hoạt động hợp tác được thống nhất và thực hiện	
	Nghiên cứu khả năng gia nhập UNIDROIT trong tình hình mới			Quý III-IV	Báo cáo đề xuất lộ trình gia nhập UNIDROIT trình Lãnh đạo Bộ	
22.	Xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác năm 2022 giữa Bộ Tư pháp và Liên minh Thừa phát lại quốc tế (UIHJ)	Phòng TH&QLHT	Các Phòng thuộc Vụ	Cả năm	- Đề xuất hợp tác - Các hoạt động hợp tác được thống nhất và thực hiện	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
23.	Xây dựng Bản Ghi nhớ với IFC về xử lý nợ xấu và phá sản	Phòng HT1	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo đề nghị của đối tác	Biên bản/Thỏa thuận hợp tác được ký kết và thực hiện	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
24.	Xây dựng Bản Ghi nhớ với OECD về hợp tác pháp luật và tư pháp	Phòng HT1	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Bản Ghi nhớ được ký kết và thực hiện	
25.	Hợp tác với các cơ quan của Liên hợp quốc					
	Triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác trong năm 2022 với các cơ quan của Liên hợp quốc (UNWOMEN, UNICEF, UNDP, UNODC...)	Phòng HT2	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (theo đề nghị và thống)	Các hoạt động hợp tác được thực hiện	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Phối hợp với các cơ quan, Bộ ngành và các cơ quan của Liên hợp quốc triển khai Kế hoạch chiến lược chung Việt Nam - Liên hợp quốc 2022-2026			nhất với đối tác)	Các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong Kế hoạch chiến lược chung Việt Nam - Liên hợp quốc 2022-2026 được triển khai	đa phương
	Vận động, thu hút hỗ trợ của các cơ quan thuộc Liên hợp quốc				Trao đổi, vận động sự hỗ trợ của cơ quan thuộc Liên hợp quốc	
	Xây dựng các Bản Ghi nhớ Dự án hợp tác với UNWOMEN, UNDP, UNICEF				Bản ghi nhớ/CTHT năm 2022 với các đối tác được thống nhất và thực hiện	
	Xây dựng và triển khai các CTHT năm 2022 với UNODC, UNWOMEN, UNDP					
26.	Hợp tác với các định chế tài chính					
	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác với WB năm 2022	Phòng HT1	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (theo đề nghị và thống nhất với đối tác)	Kế hoạch hợp tác được ký kết và các hoạt động hợp tác được thực hiện	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác với IFC năm 2022					
	Thực hiện các hoạt động hợp tác với các định chế tài chính khác					
<b>III.2. HỢP TÁC SONG PHƯƠNG</b>						
27.	Xây dựng, ký kết các Bản ghi nhớ hợp tác/Biên bản Thỏa thuận hợp tác					
27.1	<i>Khu vực châu Á, châu Phi, châu Đại dương</i>					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Nam Phi	Phòng HT2	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (theo đề nghị và thống nhất với đối tác)	Biên bản/Thỏa thuận hợp tác được ký kết và thực hiện	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
	Xây dựng và ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ma-lai-xi-a về hợp tác pháp luật					
	Xây dựng và ký kết Bản ghi nhớ hợp tác mới với Bộ Tư pháp Trung Quốc					
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác mới để thay thế Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tổng chưởng lý Australia					
27.2	<i>Khu vực châu Âu, châu Mỹ</i>					
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tư pháp Ba Lan	Phòng HT1	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (theo đề nghị và thống nhất với đối tác)	Biên bản/Thỏa thuận hợp tác được ký kết và thực hiện	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác về Chương trình Đối thoại về nhà nước pháp quyền giai đoạn 2022-2024					
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác với Canada					
	Xây dựng Bản Ghi nhớ về Dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Tư pháp Cuba					
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tư pháp Hà Lan					
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tư pháp Liên bang Thụy Sĩ					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
28.	Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các chương trình hợp tác					
28.1	<i>Khu vực Châu Á, Châu Phi, Châu Đại dương</i>					
	Xây dựng, ký kết và triển khai Chương trình hợp tác với (1) Bộ Tư pháp Lào năm 2023, (2) Bộ Pháp chế Chính phủ Hàn Quốc năm 2023, (3) Bộ Tư pháp Nhật Bản năm 2022, (4) Bộ Pháp luật và nhân quyền Indonexia, (5) với KOICA, (6) với Bộ Tổng Chương lý Úc năm 2022; (7) với Bộ Tư pháp Campuchia 2023.	Phòng HT2	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (theo đề nghị và thống nhất với đối tác)	Chương trình hợp tác được ký kết, triển khai thực hiện	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
	Triển khai các Thỏa thuận hợp tác/Chương trình hợp tác/Biên bản Kỳ họp/Kết luận Hội nghị đã ký với (1) BTP Thái Lan, (2) BTP Lào, (3) VP Tổng Chương lý Malaysia, (4) Đại học Nagoya, (5) Bộ Pháp luật Singapore, (6) BTP Hàn Quốc, (7) Bộ Pháp chế CP Hàn Quốc, (8) Bộ Tổng chương lý Úc, (9) BTP Trung Quốc, (10) BTP Adecbaijan, (11) HNDB VN-Lào, (12) HNDB VN-Campuchia, (13) Nam Phi, (14) BTP Cam-pu chia, (15) BTP Nhật Bản, (16) BTP Ca-dắc-xtan					
	Xây dựng Biên bản Phiên họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam-Xinh-ga-po về tư pháp và pháp luật, Kết luận Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam-Lào lần thứ 5					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Triển khai thực hiện các Biên bản ủy ban hỗn hợp/Ủy ban liên chính phủ/Ủy ban công tác/Tuyên bố chung giữa Việt Nam và các đối tác (Lào, Cam-pu-chia, Ấn Độ, I-xra-en, Xinh-ga-po, New Zealand, Australia, Hàn Quốc, Đài Loan, Ca-dắc-xtan, Nam Phi, Phi-líp-pin, Thái Lan, Pakistan, Sri Lanka, Trung Đông-châu Phi, ...).					
28.2	<i>Khu vực Châu Âu, Châu Mỹ</i>					
	Xây dựng và triển khai Chương trình/Kế hoạch hợp tác năm 2022/2022-2023 với 1) BTP và bảo vệ người tiêu dùng CHLB Đức trong khuôn khổ CHTT 3 năm Nhà nước pháp quyền, 2) Bộ Tư pháp Hungary, 3) Bộ Tư pháp Anh, 4) Hội đồng Thừa phát lại và đấu giá viên quốc gia Pháp, 5) Quỹ HSF, CHLB Đức, 6) Bộ Tư pháp bang Bắc Sông Ranh CHLB Đức; 7) Tham chính viện CH Pháp, 8) IFC về giao dịch bảo đảm; 9) IFC về phá sản và xử lý nợ xấu; 10) Bộ Tư pháp Ba Lan; 11) Bộ Tư pháp Cuba; 12) Đại sứ quán Pháp; (13) USAID để triển khai MoU; (14) Bộ Tư pháp Tây Ban Nha	Phòng HT1	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác quốc tế)	Chương trình hợp tác được ký kết và triển khai	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Triển khai Thỏa thuận/ Chương trình/kế hoạch hợp tác với các đối tác: (1) CTHT năm 2022 với Bộ Tư pháp Algeria, (2) Chương trình hợp tác năm 2022 với Bộ Tư pháp Pháp, (3) Thỏa thuận hợp tác với Hội đồng Thừa phát lại Quốc gia Pháp, (4) Chương trình hợp tác năm 2022 với Hội đồng công chứng tối cao Pháp, (5) CTHT năm 2022 với Bộ Tư pháp I-ta-li-a, (6) Chương trình hợp tác năm 2022 với Bộ Tư pháp Nga, (7) Thỏa thuận hợp tác với BTP Slovakia, (8) Thỏa thuận hợp tác với BTP Tây Ban Nha, (9) Thỏa thuận hợp tác với BTP Ucraina; (10) Bộ Tư pháp và cảnh sát liên bang Thụy Sĩ, (11) Đại sứ quán Hoa Kỳ; (12) BTP Rumani; (13) BTP Bungari;					
	Triển khai thực hiện các biên bản ủy ban hỗn hợp/Ủy ban liên chính phủ giữa Việt Nam và các đối tác (Ác-mê-ni-a, U-crai-na, An-giê-ri, Hà Lan, Anh, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri...)	Phòng HT1				Nguồn kinh phí góp ý, thẩm định, rà soát các văn bản, điều ước quốc tế, thỏa thuận hợp tác về pháp luật

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
29.	Chuẩn bị nội dung, phối hợp với Bộ Tư pháp Lào tổ chức Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên Việt Nam - Lào lần thứ 5	Phòng HT2	Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý II, III	Hội nghị được tổ chức	Kinh phí tổ chức Hội nghị đường biên với Lào
30.	Xây dựng và triển khai các hoạt động năm 2022 của Tổ công tác Việt - Nga	Phòng HT1		Cả năm	Các hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được duyệt	Nguồn kinh phí của Tổ công tác Việt - Nga
31.	Chuẩn bị nội dung tham dự Phiên họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam-Singapore	Phòng HT2			Tham dự Phiên họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam-Singapore	Nguồn kinh phí UBHH Việt Nam-Singapore
	Đàm phán, xây dựng dự án					
32.	Phối hợp với Ngân hàng NH nước ngoài hiện thực hiện các khoản vay, ký kết Hiệp định và Đơn Tờng công trình giúp phỏp lý cho ngườinghiếu và người tởng yu th	Nhóm chuẩn bị Dự án	Phòng HT1, Cục TGPL và Vụ PLQT	Quý I-II	Hiệp định được ký kết	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác (khi ký được Dự án)
	Hoàn thành thủ tục phê duyệt Văn kiện Dự án Tăng cường tư pháp với người chưa thành niên tại Việt Nam giai đoạn 2022-2026 do UNICEF tài trợ	Phòng HT2	Phòng TH&QLHT; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Dự án được đàm phán và ký kết	
	Xây dựng Dự án “Nâng cao năng lực cho công chức, viên chức Bộ Tư pháp” giai đoạn 2021-2023 với KOICA Hàn Quốc	Phòng HT2			Dự án được đàm phán và ký kết	



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Xây dựng Dự án “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ công tác xây dựng và quản lý văn bản quy phạm pháp luật” với KOICA Hàn Quốc	Phòng HT2			Dự án được đàm phán và ký kết	
<b>III.3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>						
33.	Xây dựng các báo cáo về tình hình hợp tác về pháp luật và tư pháp với các đối tác theo đề nghị của các cơ quan ngoài Bộ Tư pháp	Phòng HT1, HT2	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ		Báo cáo được gửi các cơ quan chức năng	Nguồn kinh phí góp ý, thẩm định, rà soát các văn bản, văn kiện hợp tác, điều ước quốc tế, thỏa thuận hợp tác về pháp luật
34.	Xây dựng các báo cáo, chuẩn bị nội dung, tham gia các Kỳ họp Ủy ban liên Chính phủ với các nước	Phòng HT1, HT2	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Phát sinh khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị	Báo cáo được gửi các cơ quan chức năng	
<b>IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN HỢP TÁC</b>						
35.	Quản lý thực hiện, đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2022 của các dự án	Ban QLDACT	Các cơ quan, đơn vị thực hiện dự án	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử cán bộ tham dự các hoạt động</li> <li>- Các hội thảo, Tọa đàm định kỳ và theo kế hoạch triển khai giám sát, đánh giá, tổng kết dự án theo yêu cầu</li> <li>- Báo cáo giám sát, đánh giá</li> </ul>	Nguồn vốn đối ứng của các dự án
36.	Thực hiện thủ tục gia hạn Dự án EU JULE			Quý I-II	Dự án được gia hạn	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
37.	Tổng hợp các sản phẩm đầu ra của các hoạt động thực hiện trong khuôn khổ các dự án			Cả năm	Hệ thống sản phẩm đầu ra của các hoạt động hợp tác quốc tế được tổng hợp và chia sẻ	
38.	Báo cáo tình hình thực hiện các dự án (quý, 6 tháng, năm và theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan)			Quý, tháng, năm	Báo cáo tình hình thực hiện các dự án	
39.	Phối hợp với Học viện Tư pháp quản lý, triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ Học viện tư pháp Lào		Học viện Tư pháp; Ban Chỉ đạo và Ban quản lý Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào	Cả năm	Các hoạt động của Dự án được triển khai	Nguồn kinh phí của Dự án ODA hỗ trợ cho Lào
40.	Phối hợp với các Bộ, ngành, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ triển khai thực hiện Dự án JICA giai đoạn 2021-2025; Xây dựng Chương trình hợp tác năm 2022	Ban QLDA JICA	Các Bộ, ngành, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các hoạt động của Dự án được triển khai	Nguồn vốn đối ứng Dự án JICA
41.	Báo cáo Lãnh đạo Bộ thành lập và triển khai quản lý Dự án Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo tại Việt Nam do WB tài trợ	Phòng HT1	Cục TGPL, Vụ TCCB và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quý I-III	Quyết định thành lập Ban QLDA WB và	Nguồn vốn đối ứng Dự án WB
<b>V. CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI</b>						

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
42.	Xây dựng Kế hoạch thông tin đối ngoại của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2026	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	Kế hoạch thông tin đối ngoại của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2026	Nguồn kinh phí cho thông tin đối ngoại
43.	Thực hiện các chuyên đề cung cấp thông tin chính thức về những thành tựu của Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, quảng bá hình ảnh về Bộ, ngành Tư pháp hướng tới các đối tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp	Phòng TH&QLHT	Phòng HT2 và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các chuyên đề được thực hiện	
44.	Theo dõi và đề nghị các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tăng cường thực hiện tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới lãnh thổ quốc gia, thành tựu đảm bảo quyền con người tại Việt Nam	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Các chủ trương, định hướng về chủ quyền, biển đảo, biên giới lãnh thổ được tuyên truyền thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền	
45.	Duy trì phiên bản tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Phiên bản tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp được duy trì	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
46.	Quản lý, vận hành Trang thông tin Hợp tác quốc tế về pháp luật (tiếng Việt, tiếng Anh)	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2 Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Các tin tức, dữ liệu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Hợp tác quốc tế về pháp luật	
47.	Tổng hợp, biên tập và đăng Trang thông tin điện tử về hợp tác pháp luật các thông tin giới thiệu về hệ thống pháp luật và tư pháp nước ngoài		Phòng HT1, HT2	Cả năm	Thông tin cơ bản về hệ thống pháp luật và tư pháp nước ngoài được tổng hợp, chia sẻ trên Trang thông tin về hợp tác pháp luật	
48.	Xây dựng Báo cáo thông tin đối ngoại hàng quý		Bộ Ngoại giao, Ban Tuyên giáo TW	Hàng quý	Báo cáo thông tin đối ngoại hàng quý được phát hành	
49.	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về công tác thông tin đối ngoại của Bộ		Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cả năm	Tổng hợp số liệu Báo cáo 6 tháng, hàng năm theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương	
<b>VI. CÔNG TÁC KHÁC</b>						
50.	Đầu mối công tác thoả thuận quốc tế của Bộ					Nguồn kinh phí góp ý, thẩm định, rà soát các văn bản, văn kiện
	- Theo dõi, tổng hợp, thống kê về các MOU hợp tác	Phòng TH&QLHT	- Các Phòng thuộc Vụ	Cả năm	Số liệu được tổng hợp	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, đánh giá các MOU hợp tác về tư pháp và pháp luật đã ký kết; và đề xuất định hướng thực hiện trong tình hình mới</li> <li>- Xây dựng báo cáo 6 tháng, hàng năm về công tác thỏa thuận quốc tế</li> </ul>			Quý II và IV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo rà soát các ĐUQT, TTQT, TTHT của Bộ</li> <li>- Báo cáo theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao</li> </ul>	hợp tác, điều ước quốc tế, thỏa thuận hợp tác về pháp luật
51.	Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động lễ tân đối ngoại	Phòng TH&QLHT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Bộ</li> <li>- Các Phòng thuộc Vụ</li> </ul>	Cả năm	Các hoạt động lễ tân đối ngoại được thực hiện	
52.	Thực hiện công tác tổng hợp (bao gồm cả việc tăng cường phối hợp thông tin với Văn phòng Bộ để phục vụ xây dựng văn bản, đề án, chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ đi công tác, nội dung các Hội nghị giao ban do Lãnh đạo Bộ chủ trì; nâng cao hiệu quả, tiến độ thực hiện kết luận của Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Bộ</li> <li>- Các Phòng TH&amp;QLHT thuộc Vụ</li> </ul>		Báo cáo, Công văn cung cấp thông tin theo yêu cầu	
53.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Vụ	Phòng TH&QLHT	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản được ký số, gửi, nhận thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành</li> <li>- Công nghệ thông tin tiếp tục được tăng cường sử dụng trong hoạt động của Vụ</li> </ul>	Kinh phí chi thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
54.	Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm		Vụ Thi đua khen thưởng		Báo cáo và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định	
55.	Thực hiện công tác về dân chủ cơ sở, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định		Các Phòng thuộc Vụ		Báo cáo công tác	
56.	Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức của Vụ Hợp tác quốc tế năm 2022 đảm bảo thực chất, hiệu quả	Phòng TH&QLHT và Tổ công đoàn Vụ	Các Phòng thuộc Vụ	Tháng 12	Hội nghị được tổ chức	
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ</b>					
57.	Kịp thời phối hợp với Vụ TCCB tuyển dụng công chức của Vụ nhằm sử dụng hết chỉ tiêu biên chế được giao năm 2022 (25 biên chế)	Phòng TH&QLHT	- Vụ Tổ chức cán bộ - Các Phòng thuộc Vụ	Cả năm	Nhân sự của Vụ Hợp tác quốc tế được bổ sung	Kinh phí chi thường xuyên
58.	Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định 96/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp:					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu sửa đổi Quyết định 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế đáp ứng yêu cầu của Kế hoạch chung của Bộ;</li> <li>- Kiện toàn đội ngũ cán bộ của Vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác.</li> </ul>			Theo kế hoạch chung của Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 368/QĐ-BTP được sửa đổi</li> <li>- Đội ngũ cán bộ của Vụ được kiện toàn</li> </ul>	
59.	Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ công chức của Vụ, chú trọng bồi dưỡng năng lực, trình độ, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức trẻ của Vụ theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ được giao.				Công chức của Vụ được tham gia các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng	
60.	Theo dõi, đánh giá cán bộ hàng năm; xây dựng và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện công tác cán bộ, chế độ, chính sách đối với công chức theo quy định			Cả năm	Kết quả đánh giá công chức, Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác, các nhiệm vụ về công tác cán bộ được thực hiện	

